TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HSST
Ngày: 07-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG-TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông: Trần Quang Binh.
- Bà: Đào Thị Hải Lý.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hương - KSV.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

* Trần Kim T, sinh năm 1991; Sinh trú quán: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Tại phiên tòa bị cáo khai trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Trần Kim T, sinh năm 1950; Con bà: Nguyễn Thị Ả, sinh năm 1949; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/02/2018 sau đó chuyển tạm giam ngày 15/02/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Động. Có mặt.

*** Những người bị hại:**

- Chị Đỗ Thị Lan A, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn D, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)
- Chị Bùi Thị V, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

*** Những người có quyền và lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Trần Thị N - Sinh năm 1986. (Vắng mặt)
- Chị Đào Thị T - Sinh năm 1973. (Có mặt)
- Bà Nguyễn Thị Ả - Sinh năm 1949. (Có mặt)

Đều trú tại: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Nguyễn Văn C - Sinh năm 1955; Trú tại: Thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/02/2018 Trần Kim T, sinh năm 1991 ở thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe mô tô Wave RSX, BKS 89D1 - 132.45 đi từ Trung tâm Y tế huyện Kim Động đến Trung tâm VNPT huyện Kim Động, địa chỉ: Thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên quan sát thấy 01 xe mô tô LEAD, BKS: 89B1-

160.61 của chị Đỗ Thị Lan A, sinh năm 1993 trú tại thôn D, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên là nhân viên của Trung tâm VNPT huyện Kim Động. T đã dùng tay cậy cốp xe nhưng do xe của chị Lan A không khóa nên T đã mở cốp xe trộm cắp số tiền là 55.620.000 đồng và 01 chiếc ví da trị giá 75.000 đồng. Sau khi T trộm cắp được tiền của chị Lan A đã mang trả nợ cho chị Trần Thị N số tiền 2.600.000 đồng, chị Đào Thị T số tiền 2.300.000 đồng, ông Nguyễn Văn C số tiền 11.300.000 đồng và mua 02 chiếc hoa tai bằng vàng trị giá 7.400.000 đồng. Trước đó chiều ngày 10/02/2018 T điều khiển xe mô tô Wave, BKS 89D1 - 132.45 đến trụ sở làm việc của Công ty Điện lực huyện Kim Động, địa chỉ: Thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên quan sát thấy 01 xe mô tô Wave, BKS 89H7-1748 của chị Bùi Thị V, sinh năm 1982 trú tại thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên. T đã đã dùng hai tay cậy cốp xe trộm cắp số tiền là 3.050.000 đồng và 01 chiếc ví da trị giá 65.000 đồng. Tổng số tiền và tài sản T đã trộm cắp của chị Lan A và chị V là 58.810.000 đồng.

Ngày 27/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã ra quyết định trưng cầu giám định số 42, trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định hình ảnh trong đoạn video lưu trong USB mà Cơ quan điều tra thu thập được tại camera của Trung tâm VNPT huyện Kim Động, có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung không?.

Ngày 08/3/2018 Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có kết luận giám định số 1088/C54-P6 kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp tin video gửi giám định.

Ngày 27/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã ra quyết định trưng cầu giám định số 41, trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định 02 chiếc hoa tai kim loại màu vàng có phải là vàng không? Hàm lượng? Trọng lượng?.

Ngày 13/3/2018 Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có kết luận giám định số 1086/C54-P4 kết luận: 02 chiếc hoa tai kim loại màu vàng có tổng khối lượng là 7,50 gam đều là vàng (Au). Hàm lượng Au trung bình: 98,47%.

Bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 20/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 chiếc ví màu đen của chị Đỗ Thị Lan A có giá trị là 75.000 đồng; 01 chiếc ví màu đen của chị Bùi Thị V có giá trị là 65.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị can Trần Kim T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với chị Trần Thị N, chị Đào Thị T và ông Nguyễn Văn C, khi nhận tiền trả nợ của T đều không biết số tiền T trả là do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, RSX, BKS: 89D1 - 132.45, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của Trần Kim T, T đã sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện các hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã thu giữ và quản lý chiếc xe trên và 01 chiếc áo khoác màu xanh; 01 chiếc quần dài màu vàng; 01 chiếc mũ bảo hiểm index là vật do T mang trên người khi trộm cắp tài sản.

- Đối với 01 chiếc ví da màu đen của chị Lan A; 01 chiếc ví da màu đen và 01 chứng minh nhân dân của chị V cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu thập được.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 32.020.000 đồng; 02 chiếc hoa tai bằng vàng thu giữ của T và số tiền 11.300.000 đồng ông C tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động. Ngày 03/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã trả lại cho người bị hại là chị Đỗ Thị Lan A, chị Lan A đã nhận số tiền và vàng trên, chị yêu cầu T phải bồi thường tiếp cho chị số tiền 4.975.000 đồng. Chị Bùi Thị V yêu cầu T phải bồi thường cho chị số tiền 3.115.000 đồng, chị tự nguyện không yêu cầu T bồi thường 01 chứng minh thư nhân dân mang tên chị. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử bà Nguyễn Thị Ả (là mẹ đẻ của bị cáo) đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả cho những người bị hại là chị Đỗ Thị Lan A số tiền là 4.975.000 đồng và chị Bùi Thị V số tiền là 3.115.000 đồng, những người bị hại đã nhận lại đủ các khoản tiền trên và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Tại phiên toà hôm nay:

- Bị cáo sau khi bị tố giác tội phạm đã tự thú các hành vi mà bị cáo đã gây ra; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra; Sau khi chiếm đoạt tài sản bị cáo đã tích cực tác động với gia đình bà Nguyễn Thị Ả (là mẹ đẻ của bị cáo) khắc phục hậu quả trả cho những người bị hại là chị Đỗ Thị Lan A số tiền là 4.975.000 đồng và chị Bùi Thị V số tiền là 3.115.000 đồng, những người bị hại đã nhận lại đủ các khoản tiền trên và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự gì. Hoàn cảnh gia đình cũng như hoàn cảnh kinh tế của bị cáo hiện đang gặp rất nhiều khó khăn, bị cáo có con còn quá nhỏ sống hoàn toàn lệ thuộc vào gia đình. Gia đình bị cáo có đơn đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có xác nhận và đề nghị của chính quyền địa phương. Về trách nhiệm hình sự bị cáo đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và hoà nhập cộng đồng.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Đào Thị T xác định: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đúng với sự việc đã xảy ra, khi chị nhận số tiền trả nợ của bị cáo chị không biết số tiền bị cáo trả chị là do bị cáo phạm tội mà có nên chị đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết, tại phiên tòa chị không có đề nghị gì.

+ Bà Nguyễn Thị Ả xác định: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đúng với sự việc đã xảy ra, trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã tích cực tác động với gia đình bà khắc phục hậu quả trả cho những người bị hại là chị Đỗ Thị Lan A số tiền là 4.975.000 đồng và chị Bùi Thị V số tiền là 3.115.000 đồng, các khoản tiền trên để gia đình bà sẽ tự giải quyết với nhau, bà tự nguyện không đề nghị giải quyết trong vụ án này. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số: 26/CT-VKSKĐ ngày 10/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố bị cáo Trần Kim T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm

phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh, coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo có sức khoẻ nhưng lười lao động, không chịu kiếm tiền bằng con đường chân chính mà lao vào con đường phạm tội để có tiền thoả mãn những thú vui tầm thường của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Kim T về tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2; điểm c khoản 3 điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Trần Kim T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Xử phạt bị cáo: Trần Kim T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 12/02/2018.

- Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng:

+ Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước của bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, BKS 89D1 - 132.45 đã dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01chiếc mũ bảo hiểm index; 01 chiếc áo khoác màu xanh; 01 chiếc quần dài màu vàng.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2018 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 chiếc USB liên quan đến vụ án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hoà nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/02/2018 tại Trung tâm VNPT huyện Kim Động Trần Kim T đã mở cốp xe của chị Đỗ Thị Lan A trộm cắp số tiền là 55.620.000 đồng và 01 chiếc ví da trị giá 75.000 đồng. Trước đó chiều ngày 10/02/2018 tại Công ty Điện lực huyện Kim Động T đã dùng hai tay cậy cốp xe của chị Bùi Thị V trộm cắp số tiền là 3.050.000 đồng và 01 chiếc ví da trị giá 65.000 đồng. Tổng số tiền và tài sản T đã trộm cắp của chị Lan A và chị V là 58.810.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi táo tợn giữa ban ngày, lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu, bị cáo thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh coi thường pháp luật. Bị cáo là thanh niên có sức khoẻ nhưng lười lao động, ham chơi bời, không chịu kiếm tiền bằng con đường chân chính mà lao vào con đường phạm tội để có tiền thoả mãn những thú vui tầm thường của mình. Do vậy khi lượng hình hội đồng xét xử cũng cân nhắc các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân, hoàn cảnh gia đình, mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để ra một hình phạt phù hợp pháp luật và có tính răn đe giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo sau khi bị tố giác tội phạm đã tự thú các hành vi mà bị cáo đã gây ra; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tích cực tác động với gia đình để khắc phục hậu quả cho những người bị hại các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, những người bị hại đã nhận lại đủ các tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng qui định tại các điểm b, r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự gì. Những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo hiện đang gặp rất nhiều khó khăn, bị cáo có con còn quá nhỏ sống hoàn toàn lệ thuộc vào gia đình. Gia đình bị cáo có đơn đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có xác nhận và đề nghị của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác mà bị cáo được hưởng thêm qui định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Tuy nhiên tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Thể hiện bị cáo rất liều lĩnh, táo tợn, coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Trên cơ sở xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình, đặc điểm nhân thân của bị cáo, mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy cần tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách li bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản và tự nguyện không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Đối với các khoản tiền của bà

Nguyễn Thị Ả đã bỏ ra khắc phục hậu quả trả cho những người bị hại, bà tự nguyện không yêu cầu bị cáo có trách nhiệm thanh toán cho bà. Do vậy không đặt ra giải quyết.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập không ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước của bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX; BKS: 89D1 - 132.45 đã dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo 01chiếc mũ bảo hiểm index; 01 chiếc áo khoác màu xanh; 01 chiếc quần dài màu vàng thu của bị cáo. Do không còn giá trị sử dụng bị cáo tự nguyện không nhận lại nên cho tiêu hủy.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2018 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 chiếc USB liên quan đến vụ án.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2; điểm c khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Trần Kim T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Xử phạt bị cáo: Trần Kim T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 12/02/2018.

- Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng:

+ Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước của bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, BKS 89D1 - 132.45.

+ Tịch thu tiêu hủy 01chiếc mũ bảo hiểm index; 01 chiếc áo khoác màu xanh; 01 chiếc quần dài màu vàng.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2018 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

+ Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 chiếc USB liên quan đến vụ án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

* *Quyền kháng cáo*: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh;
- VKS - CA - THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Lũng